|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN GIA LÂM  **TRƯỜNG THCS TT TRÂU QUỲ** | **ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA KÌ I**  **Môn: ĐỊA LÍ 9**  **Năm học 2021 - 2022** |

1. **NỘI DUNG ÔN TẬP**
2. Địa lí dân cư: dân cư, lao động, việc làm.
3. Địa lí kinh tế: nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ
4. Học nắm được các nội dung cơ bản sau:

-Nêu được một số đặc điểm về dân tộc và sự phân bố các dân tộc nước ta.

- Trình bày được tình hình phân bố dân cư nước ta

- Nhận biết quá trình đô thị hoá ở nước ta.

- Trình bày được đặc điểm về nguồn lao động và việc sử dụng lao động. Biết được sức ép của dân số đối với việc giải quyết việc làm ở nước ta.Giải pháp.

- Phân tích được mặt mạnh và hạn chế của nguồn lao động, hiện trạng chất lượng cuộc sống ở Việt Nam

- Trình bày được sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

- Trình bày và giải thích được tình hình phát triển và phân bố của các ngành kinh tế.

- Phân tích được các nhân tố tự nhiên, kinh tế - xã hội ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố các ngành kinh tế

1. **CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM THAM KHẢO**

**Câu 1:** Cơ cấu dân số theo độ tuổi của nước ta có sự thay đổi nào **không** đúng?

**A.** Tỉ lệ trẻ em giảm xuống.

**B.** Tỉ lệ người trong độ tuổi lao động tăng lên.

**C.** Tỉ lệ trẻ em tăng

**D.** Tỉ lệ người trên độ tuổi lao động tăng lên.

**Câu 2:** Ngoài những thử thách trong nước, người lao động nước ta đang phải đối mặt với thử thách từ bên ngoài là:

**A.** du nhập lao động. **B.** du nhập văn hoá.

**C.** du nhập hàng hoá **D.** du nhập máy móc, thiết bị

**Câu 3:** Theo xu hướng phát triển kinh tế hiện nay, thu nhập của các lao động ngày càng:

**A.** ngang bằng nhau. **B.** thu hẹp dần khoảng cách.

**C.** Không có sự thay đổi. **D.** ngày càng chênh lệch.

**Câu 4:** Theo sự đổi mới hiện nay, nước ta có bao nhiêu thành phần kinh tế cơ bản:

**A.** 4 **B.** 5 **C.** 6 **D.** 7

**Câu 5**: Đây là cây công nghiệp lâu năm chỉ trồng được ở Trung Du và miền núi Bắc Bộ mà **không** trồng được ở Tây Nguyên

A. cà phê.  **B.** hồi. **C.** cao su.  **D.** điều.

**Câu 6:** Cũng theo xu hướng hiện nay, lĩnh vực nào có tỷ trọng lao động ngày càng tăng?

**A.** Lâm nghiệp. **B.** Công nghiệp

**C.** Ngư nghiệp. **D.** Nông nghiệp

**Câu 7:** Tháp dân số là biểu đồ thể hiện kết cấu dân số theo:

**A.** độ tuổi và giới tính **B.** số dân và mật độ dân số.

**C.** giới tính **D.** độ tuổi

**Câu 8:** Phân theo trình độ, nguồn lao động nước ta chủ yếu là gì?

**A.** Đã qua đào tạo. **B.** Lao động trình độ cao

**C.** Lao động đơn giản. **D.** Tất cả chưa qua đào tạo.

**Câu 9:** Tên gọi hành chính nào sau đây **không** thuộc loại hình quần cư đô thị?

**A.** Khu phố **B.** Tổ **C.** Ấp **D.** Quận.

**Câu 10:** Mật độ dân số ở thành phố nào cao nhất Việt Nam?

**A.** Hà Nội **B.** T.P Hồ Chí Minh **C.** Hải Phòng **D.** Đà Nẵng.

**Câu 11:** Theo cơ cấu chung trong tháp dân số, dân số phụ thuộc là đối tượng nào?

**A.** Không đủ sức lao động

**B.** Thiếu việc làm.

**C.** Không có việc làm.

**D.** Chưa đến tuổi lao động và quá lao động

**Câu 12:** Việt Nam đã trải qua giai đoạn bùng nổ dân số trong giai đoạn:

**A.** Từ 1945 đến 1954. **B.** Từ 1945 trở về trước.

**C.** Từ những năm 50 đến hết thế kỷ XX . **D.** Từ năm 2000 đến nay.

**Câu 13:** Trong giai đoạn hiện nay, tỷ lệ sinh giảm là do:

**A.** nhà nước không cho sinh nhiều. **B.** tâm lý trọng nam khinh nữ không còn.

**C.** số phụ nữ trong độ tuổi sinh sản giảm. **D.** thực hiện tốt kế hoạch hoá gia đình.

**Câu 14:** Phân theo cơ cấu lãnh thổ, nguồn lao động nước ta chủ yếu phân bố ở đâu?

**A.** Nông thôn. **B.** Hải đảo. **C.** Thành thị. **D.** Vùng núi cao.

**Câu 15:** Thành phần giữ vị trí quan trọng nhất trong nền kinh tế là gì:

**A.** Kinh tế cá nhân, cá thể **B.** Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.

**C.** Kinh tế Nhà nước **D.** Kinh tế tập thể

**Câu 16:** Nước ta nằm trong số các nước có :

**A.** Mật độ dân số cao nhất thế giới.

**B.** Mật độ dân số trung bình trên thế giới.

**C.** Mật độ dân số cao trên thế giới.

**D.** Mật độ dân số thấp trên thế giới.

**Câu 17:** Nguyên nhân chủ yêu dẫn đến nguồn lao động thất nghiệp nhiều là:

**A.** Nguồn lao động tăng nhanh. **B.** Các nhà máy, xí nghiệp ít.

**C.** Chất lượng đào tạo chưa tốt . **D.** Không có kinh nghiệm làm việc.

**Câu 18:** Nhân tố tác động mạnh đến sự phân bố nông nghiệp là:

**A.** Yếu tố thị trường **B.** Nguồn lao động.

**C.** Sự phát triển công nghiệp **D.** Yếu tố tự nhiên

**Câu 19:** Nguyên nhân nào sau đây **không** làm cho đời sống của các dân tộc hiện nay đã được nâng lên, môi trường sống được cải thiện ?

**A.** Cuộc vận động định canh, định cư.

**B.** Chính sách xóa đói, giảm nghèo.

**C.** Chính sách giao đất, giao rừng, bảo vệ rừng.

**D.** Cuộc vận động di dân từ đồng bằng lên miền núi.

**Câu 20:** Nguyên nhân quan trọng nhất dẫn đến sự đổi thay to lớn của nông nghiệp nước ta trong những năm Đổi mới là :

**A.** Đường lối đổi mới trong nông nghiệp. **B.** Khí hậu thuận lợi.

**C.** Nông dân cần cù lao động. **D.** Đất đai màu mỡ.

**Câu 21:** Chuyển dịch cơ cấu lãnh thổ ở nước ta được biểu hiện ở nội dung nào sau đây?

**A.** Sự thay đổi cơ cấu kinh tế giữa các thành phần kinh tế.

**B.** Hình thành nên các vùng kinh tế trọng điểm.

**C.** Hình thành các vùng đa canh trong sản xuất nông nghiệp.

**D.** Sản xuất công nghiệp phân bố đều khắp giữa các tỉnh/ thành phố.

**Câu 22:** Nền kinh tế nước ta bước vào giai đoạn đổi mới từ khi nào?

**A.** 1945 **B.** 1986. **C.** 1975 **D.** 1930

**Câu 23:** Các loại cây công nghiệp lâu năm như cao su, hồ tiêu, điều được trồng nhiều ở đâu?

**A.** Trung Du Bắc Bộ **B.** Tây Nguyên

**C.** Đông Nam Bộ **D.** Đồng bằng Sông Cửu Long.

**Câu 24:** Sự đổi mới nền kinh tế biểu hiện qua việc tăng mạnh tỷ trọng ngành nào?

**A.** Nông nghiệp **B.** Công nghiệp – xây dựng

**C.** Dịch vụ **D.** Thuỷ sản.

**Câu 25:** Việt Nam hiện là nước có tốc độ phát triển điện thoại đứng :

**A.** Thứ ba trên thế giới. **B.** Thứ nhất trên thế giới .

**C.** Thứ hai trên thế giới. **D.** Thứ tư trên thế giới.

**Câu 26:** Phân theo cơ cấu lao động, nguồn lao động nước ta chủ yếu tập trung trong hoạt động:

**A.** Dịch vụ. **B.** Công nghiệp.

**C.** Cả ba lĩnh vực bằng nhau. **D.** Nông nghiệp.

**Câu 27:** Tại sao ở những năm 50 tỷ lệ gia tăng dân số rất cao mà tổng dân số nước ta lại thấp?

**A.** Chất lượng cuộc sống chưa tốt. **B.** Tổng số dân ban đầu còn thấp.

**C.** Nền kinh tế chưa phát triển. **D.** Tỷ lệ tử nhiều.

**Câu 28:** Loại tài nguyên rất quý giá, không thể thiếu trong quá trình sản xuất nông nghiệp là:

**A.** khí hậu **B.** đất đai **C.** nước **D.** phân bón.

**Câu 29:** Loại đất chiếm diện tích lớn nhất nước ta là:

**A.** phù sa **B.** mùn núi cao **C.** Feralit **D.** đất cát ven biển.

**Câu 30:** Dựa vào Atlat địa lí Việt Nam trang 16, hãy cho biết các dân tộc ít người nào sau đây cư trú chủ yếu ở khu vực Trường sơn- Tây Nguyên

**A.** Ê- đê, Gia- rai, Cơ-ho **B.** Gia- rai, Ê- đê, Nùng

**C.** Sán Chay, Giáy, Bố Y **D.** Chăm, Khơ- me, Hoa

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\**Chúc các em ôn tập tốt*!\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*